MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ HIỆN ĐẠI HÓA GIÁO DỤC

Cùng với sự phát triển của khoa học kỹ thuật, của kinh tế, thương mại, nhu cầu về nguồn nhân lực chất lượng cao ngày càng trở nên cấp thiết. Trong một xã hội hiện đại, với sự đa chiều của thông tin, sự phát triển của kỹ thuật, cơ hội cho giáo dục đào tạo xuyên biên giới là rất lớn. Nguồn tri thức của con người được mở rộng, giao lưu giữa các nước trên thế giới, và giáo dục - đào tạo cũng không nằm ngoài quy luật thay đổi và phát triển của xã hội hiện đại. Một xã hội hiện đại, văn minh đòi hỏi một nền giáo dục tiên tiến, hiện đại, ứng dụng khoa học kỹ thuật, các phương pháp mới trong đào tạo- giáo dục nguồn tri thức cho người dân nói chung và cho thế hệ học sinh, sinh viên nói riêng.

Hiện đại hóa giáo dục vừa là yếu tố cấu thành quan trọng, vừa là động lực chính thúc đẩy sự nghiệp hiện đại hóa xã hội. Trong thế giới ngày nay tri thức ngày càng trở thành nhân tố có tính quyết định trong việc nâng cao năng lực tổng hợp và sức cạnh tranh quốc tế của đất nước, tài nguyên còn người ngày càng trở thành nguồn tài nguyên mang tính chiến lược trong việc thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Muốn đẩy nhanh việc thực hiện mục tiêu hiện đại hóa của nhà nước và các địa phương, nhất thiết phải nỗ lực thực hiện hiện đại hóa giáo dục, nỗ lực thực hiện phổ cập và phát triển giáo dục. Đây là mục tiêu tất yếu trong tiến trình hiện đại hóa của rất nhiều quốc gia, là yêu cầu tất yếu để quán triệt quan điểm phát triển khoa học, là.chọn lựa tất yếu để kinh tế - xã hội phát triển vừa nhanh vừa tốt.

TTBD ĐBDC

Để nghiên cứu và lựa chọn phương hướng hiện đại hóa giáo dục, trước tiên cần xác định rõ: thế nào là hiện đại hóa giáo dục? Nó có những đặc trưng cơ bản nào? Để thúc đẩy hiện đại hóa giáo dục, rốt cuộc cần đưa sự nghiệp giáo dục đạt đến trạng thái lý tưởng nào?

Nội hàm cơ bản của hiện đại hóa giáo dục có mọi quan hệ chặt chẽ với nội hàm cơ bản của hiện đại hóa. "Hiện đại hóa là một danh từ chung mới dùng để khái quát quá trình thay đổi nhanh chóng của xã hội trong tiến trình phát triển thời kỳ gần đây của nhân loại", nội hàm của nó rất phong phú. Nó vừa được dùng để

khái quát "quá trình", vừa được dùng để khái quát "trạng thái". Xét về quá trình lịch sử mang tính quốc tế, hiện đại hóa chỉ sự thay đổi mạnh mẽ, nhanh chóng mà xã hội loài người đã trải qua kể từ cuộc cách mạng công nghiệp đến nay. Khoa học - kỹ thuật là động lực thúc đẩy sự thay đổi mang tính bước ngoặt này dẫn đến sự thay đổi nhanh chóng từ xã hội nông nghiệp truyền thống sang xã hội công nghiệp hiện đại. Xét về trạng thái phát triển, hiện đại hóa chủ yếu chỉ sự nỗ lực thu hẹp khoảng cách với các nước phát triển, tiếp cận gần hơn hoặc đạt đến trình độ tiên tiến của các nước phát triển, của các nước và khu vực đang phát triển dưới sự ảnh hưởng của hệ thống quốc tế hiện đại. Theo quan điểm thông thường, tiến trình lịch sử hiện đại hóa của thế giới khởi đầu từ cuộc cách mạng công nghiệp.

Ý nghĩa của hiện đại hóa giáo dục có liên quan mật thiết với ý nghĩa của hiện đại hóa, nó vừa chỉ "quá trình" vừa chỉ "trạng thái", về quá trình, hiện đại hóa giáo dục chỉ quá trình nền giáo dục truyền thống phù hợp với nền kinh tế tiểu nông qua lựa chọn, cải cách, phát triển đã chuyển hóa thành nền giáo dục hiện đại phù hợp với nền kinh tế công nghiệp và nền chính trị dân chủ, là quá trình nền giáo dục không ngừng củng cố và tăng cường tính hiện đại để thích ứng với nhu cầu phát triển của kinh tế, chính trị, khoa học - kỹ thuật, về trạng thái, hiện đại hóa giáo dục chỉ sự nghiệp giáo dục ở một nước hoặc khu vực nào đó đạt đến trình độ phát triển mà các nước hoặc khu vực công nghiệp hóa đã sớm đạt được, thực hiện sự chuyển biến mang tính tổng thể và sự tiến bộ toàn diện trên các phương diện như tư tưởng giáo dục, chế độ giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục... Mục tiêu theo đuổi của hiện đại hóa giáo dục là hiện đại hóa con người.

TTBD ĐBDC

Như vậy có thể thấy rằng, hiện đại hóa giáo dục có những nội hàm cơ bản sau:

Một là, hiện đại hóa giáo dục là quá trình bắt kịp trình độ tiên tiến hiện đại, ở những giai đoạn phát triển khác nhau, mục tiêu theo đuổi cũng khác nhau. Từ năm 1904, Trung Quốc đã khởi động một cách toàn diện để chuyển đổi từ mô hình giáo dục truyền thống sang mô hình giáo dục hiện đại, bắt đầu từ việc ban hành "Chế độ giáo dục Quý Mão". Quá trình chuyển hóa này ban đầu được gọi là quá trình "cận đại hóa". "Chế độ giáo dục Quý Mão" đã xác lập mô hình tổng thể của

hệ thống giáo dục hiện đại với ba cấp giáo dục liên kết theo chiều dọc gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục đại học và liên kết theo chiều ngang gồm giáo dục phổ thông, giáo dục sư phạm và giáo dục dạy nghề; đưa kiến thức về khoa học tự nhiên vào hệ thống giáo dục trong trường học, khiến mô hình giáo dục cổ đại với lối học theo kiểu tư thục là chính xuất hiện sự thay đổi cơ bản về chất. Từ khi "Chế độ giáo dục Quý Mão" được ban hành đến lúc nước Trung Quốc mới được thành lập, trong gần 50 năm, mặc dù hệ thống giáo dục hiện đại của Trung Quốc đã có những bước phát triển nhất định nhưng về tổng thể, sự thay đổi này vẫn là tương đối chậm, đại đa số người dân Trung Quốc vẫn trong tình trạng mù chữ hoặc bán mù chữ. Trong đại cách mạng văn hóa, nền giáo dục của Trung Quốc bị phá hủy nghiêm trọng, rất nhiều phương diện vốn đã thu hẹp được khoảng cách so với các nước phát triển trên thế giới lại bị nới rộng. Sau cải cách mở cửa, Trung Quốc đã xác định vị trí chiến lược cần ưu tiên phát triển của nền giáo dục trong sự nghiệp xây dựng, hiện đại hóa chủ nghĩa xã hội.

Hai là, hiện đại hóa giáo dục là quá trình chuyển đổi từ giáo dục truyền thống sang giáo dục hiện đại, vừa bao gồm sự tiến bộ một cách toàn diện về tư tưởng, nội dung, phương pháp giáo dục, vừa bao gồm sự phát triển toàn diện, hài hòa của các cấp, các loại hình giáo dục. Nội dung của hiện đại hóa giáo dục rất rộng, bao gồm hiện đại hóa tư tưởng giáo dục, hiện đại hóa chế độ giáo dục, hiện đại hóa nội dung giáo dục, hiện đại hóa thiết bị và phương pháp giáo dục,... Trong các yếu tố này, tư tưởng giáo dục đóng vai trò chủ đạo, nội dung giáo dục là hạt nhân, chế độ, thiết bị, phương pháp, cách quản lý giáo dục là sự bảo đảm. Hoạt động giáo dục là đào tạo, bồi dưỡng con người. Nền giáo dục truyền thống chú trọng việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ quản lý xã hội, loại hình giáo dục đơn nhất, phương pháp giáo dục đơn nhất. Nền giáo dục hiện đại lại chú trọng đến việc nâng cao tố chất, trình độ văn hóa của toàn dân, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người. Tính đa dạng về yêu cầu phát triển con người đã quyết định tính đa dạng về cơ cấu giáo dục và các loại hình trường học. Biến mô hình giáo dục phổ thông đơn nhất thành mô hình giáo dục đa chủng loại, trong đó có giáo dục phổ thông, giáo dục hướng nghiệp, biến mô hình giáo dục đại học mang tính học thuật đơn nhất

TTBD ĐBDC

thành mô hình giáo dục đại học đa tầng bậc, loại hình phong phú là xu hướng phát triển cơ bản của nền giáo dục hiện đại. Tính đa dạng về yêu cầu phát triển con người đã góp phần giúp nền giáo dục hiện đại phá vỡ khung giáo dục cứng nhắc trong trường học, thể hiện sự song song tồn tại của nhiều hình thức giáo dục chính quy và phi chính quy, giáo dục chính thức và giáo dục không chính thức. Không có sự đa dạng hóa trong giáo dục sẽ không thể đáp ứng được sự đa dạng hóa về nhu cầu phát triển của con người. Ở Trung Quốc, do chịu ảnh hưởng của các quan niệm truyền thống, trong một thời gian khá dài, cơ cấu giáo dục chỉ là đơn nhất, công tác giáo dục hướng nghiệp và đào tạo kỹ thuật rất cần thiết cho sự nghiệp xây dựng nền kinh tế không được chú trọng phát triển, các chuyên ngành, mức độ đào tạo trong hệ giáo dục đại học có sự chênh lệch lớn về tỷ lệ, rơi vào tình trạng mất cân đối nghiêm trọng.

Ba là, hiện đại hóa giáo dục là quá trình không ngừng cải cách giáo dục sao cho phù hợp với nhu cầu phát triển của kinh tế và xã hội, cải cách là động lực mang tính nền tảng của hiện đại hóa giáo dục. Thay mới đổi cũ là động lực cơ bản để phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, một đặc trưng cơ bản của xã hội hiện đại là luôn luôn thay đổi. Trong tác phẩm Tư bản luận, Các Mác đã chỉ ra rằng: "nền công nghiệp hiện đại chưa từng coi hình thức tồn tại hiện nay của quá trình sản xuất là hình thức cuối cùng. Vì thế, cơ sở kỹ thuật của nền công nghiệp hiện đại là làm cách mạng, còn cơ sở kỹ thuật của tất cả các phương thức sản xuất trong quá khứ về bản chất là cố hữu, không thay đổi". Những thay đổi cách mạng của sản xuất công nghiệp hiện đại dẫn đến những biến đổi không ngừng của xã hội. Giáo dục là một hệ thống nhánh trong hệ thống chung của xã hội, sự thay đổi trong các lĩnh vực như chính trị - xã hội, kinh tế, khoa học - kỹ thuật, văn hóa... liên tục đưa ra những yêu cầu mới cho hoạt động giáo dục. Để nền giáo dục phù hợp với nhu cầu phát triển của kinh tế - xã hội, cần phải không ngừng cải cách mọi phương diện của giáo dục như chế độ giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục, biện pháp giáo dục... Quá trình chuyển đổi từ giáo dục truyền thống sang giáo dục hiện đại, về bản chất chính là quá trình cải cách. Quá trình cải cách được thực hiện thông qua việc lựa chọn, cải tổ và phát triển những thứ thuộc về truyền thống. Mặc

TTBD ĐBDC

dù trong truyền thống, có rất nhiều sản phẩm ưu tú cần kế thừa và phát huy, song cũng có rất nhiều sản phẩm đã không còn phù hợp với thời đại mới, cần loại bỏ và đổi mới để nó phù hợp vối yêu cầu của thời đại mới. Cải cách cần phải loại trừ cái cũ, thiết lập cái mới nhưng không phải là phủ định sạch trơn đối với truyền thống. Cải cách chế độ giáo dục hoặc cải cách thể chế giáo dục là quá trình điều chỉnh và tổ chức lại, cơ cấu lại hình thức tổ chức và cơ chế vận hành vốn có của sự nghiệp giáo dục. Do chế độ chính trị, cơ sở kinh tế, truyền thống văn hóa của các nước khác nhau nên quá trình cải cách chế độ giáo dục cũng khác nhau, song vẫn có một số đặc điểm chung tương đồng. Lịch sử phát triển của nền giáo dục hiện đại đã chứng tỏ rằng, bất kỳ mô hình cải cách chế độ giáo dục thành công nào cũng đều phản ánh được nguyện vọng và nhu cầu của quần chúng nhân dân, nhận được sự ủng hộ và đón nhận của quần chúng nhân dân, đều quán triệt được tư tưởng lấy sự phát triển của người học làm trung tâm. Trong quá trình thúc đẩy hiện đại hóa giáo dục, cần phải không ngừng cải cách và đổi mới chế độ giáo dục, mà yêu cầu cơ bản của đổi mới chế độ giáo dục chính là làm thế nào để nhân dân cảm thấy hài lòng với nền giáo dục.

Hiện đại hóa giáo dục có các đặc trưng chủ yếu là tính toàn dân, tính suốt đời, tính sáng tạo, quốc tế hóa và thông tin hóa.

Một là, tính toàn dân.

Tính toàn dân của giáo dục là yêu cầu khách quan để phát triển xã hội hiện đại. Tính toàn dân của giáo dục chủ yếu bao gồm hai phương diện: thứ nhất là tính rộng rãi về đối tượng giáo dục; thứ hai là tính bình đẳng về quyền lợi giáo dục. Tính toàn dân của giáo dục, trước tiên thể hiện ở việc thực hiện chế độ giáo dục nghĩa vụ trong một số năm nhất định. Mặc dù chế độ xã hội, trình độ phát triển kinh tế, bối cảnh lịch sử, văn hóa khác nhau nhưng chế độ giáo dục nghĩa vụ của các nước trên thế giới hầu như đều có cách làm giống nhau. Theo tư liệu của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên hợp quốc (UNESCO), ở thập niên 50 của thế kỷ XX, tỷ lệ các quốc gia và vùng lãnh thổ thông qua Luật giáo dục nghĩa vụ trên thế giới chiếm chưa đến 50%, ở châu Phi gần như không tồn tại giáo dục nghĩa vụ, số quốc gia thực hiện giáo dục nghĩa vụ cũng rất ít. Sang đến thập niên

TTBD DBDC

60, đã có hơn một nửa số quốc gia trên thế giới thông qua Luật giáo dục nghĩa vụ. Năm 1980, có hơn 150 quốc gia và vùng lãnh thổ thực hiện giáo dục nghĩa vụ, đến năm 1986, có 171 quốc gia và khu vực trên thế giới thực hiện giáo dục nghĩa vụ với thời gian là 5-12 năm. Cuối thế kỷ XX, hơn 90% các quốc gia và vùng lãnh thổ đã thông qua Luật giáo dục nghĩa vụ đều quy định việc thực hiện giáo dục nghĩa vụ đối với trẻ trong độ tuổi nhi đồng trong một thời gian nhất định . Tính toàn dân của giáo dục còn thể hiện ở sức phát triển theo hướng phổ cập hóa giáo dục giai đoạn phổ thông trung học và đại học, ở sự kéo dài về thời gian toàn dân tiếp nhận giáo dục nhà trường. Hiện nay, ở các nước phát triển đã thực hiện phổ cập giáo dục 12 năm, giáo dục đại học cũng đang bước vào giai đoạn phổ cập hóa. Tỷ lệ phổ cập giáo dục cao bảo đảm cho mỗi công dân và thế hệ con cái của họ thực sự được hưởng những nền tảng cơ bản để thực hiện quyền giáo dục, là sự bảo đảm căn bản cho việc hiện đại hóa trình độ dân trí quốc dân.

Hai là, tính suốt đời.

Giáo dục suốt đời là trào lưu giáo dục có tính quốc tế xuất hiện từ nửa sau thập niên 60 của thế kỷ XX, vừa thể hiện trên phương diện quan niệm vừa thể hiện trên phương diện thực tiễn, là đặc điểm mới xuất hiện trong quá trình chuyển đổi của nền giáo dục truyền thống, về nội hàm, "giáo dục suốt đời" là sự phát triển của tư tưởng "sống đến già, học đến già" xuất hiện từ thời cổ đại trong sự phát triển như vũ bão của khoa học - kỹ thuật ở thời đại mới hiện nay, nhấn mạnh vai trò của hoạt động thực tiễn trong một chế độ nhất định. Theo tư tưởng giáo dục suốt đời, giáo dục không còn là từ đồng nghĩa với khái niệm "giáo dục trường học" nữa, xét về khía cạnh thời gian, giáo dục là hoạt động xuyên suốt đời người, xét về khía cạnh không gian, giáo dục cần phải mở rộng đến mọi phương diện của xã hội. Giáo dục suốt đời, đòi hỏi mỗi người đều phải kiên trì học tập suốt đời, đòi hỏi mỗi tổ chức đều phải trở thành tổ chức học tập, mỗi khu dân cư đều phải trở thành khu dân cư theo mô hình học tập. Trong thế giới ngày nay, các nước phát triển lớn sau khi đã phổ cập xong giáo dục phổ thông và bước vào giai đoạn phổ cập hóa giáo dục đại học đều đang nỗ lực xây dựng mô hình giáo dục xuyên suốt cuộc đời mỗi con người. Nếu như nói rằng, giáo dục suốt đời xuất hiện từ thập niên 60 của

TTBD ĐBDC

thế kỷ XX với biểu hiện chủ yếu là sự đổi mới quan niệm giáo dục hiện có thì đến thời điểm giao thời giữa thế kỷ XX và thế kỷ XXI, giáo dục suốt đời đã là sự lựa chọn về chính sách giáo dục của ngày càng nhiều quốc gia trên thế giới.

Ba là, tính sáng tạo.

Giáo dục là một hình thức hoạt động nuôi dưỡng, bồi dưỡng con người. Thông qua những ảnh hưởng sâu sắc một cách có tổ chức, có mục đích, có kế hoạch đến con người, nó khiến tâm thức của con người xuất hiện những dự định thay đổi. Trong hệ thống tổ chức đa tầng, đa diện của trình độ hiểu biết của con người, năng lực sáng tạo là nguồn động năng có giá trị nhất. Không giống như động vật chủ yếu dựa vào sự ban phát từ bên ngoài để duy trì sự sống, thỏa mãn nhu cầu, lịch sử của loài người từ lúc bắt đầu đã là pho lịch sử của những sáng tạo. Hoạt động sáng tạo là tiền đề căn bản để con người tồn tại và phát triển. Con người không chỉ sáng tạo ra "tự nhiên nhân cách hóa", sáng tạo ra lịch sử xã hội loài người, sáng tạo ra những sự vật trong thế giới loài người, mà còn tự sáng tạo, tự đổi mới chính mình trong thực tiễn. Là một hoạt động nuôi dưỡng, bồi dưỡng con người, sứ mệnh quan trọng nhất của giáo dục là nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo của con người. Giáo dục cần có sự kế thừa, càng cần có sự sáng tạo, sáng tạo trên cơ sở kế thừa, kế thừa dưới sự chỉ đạo của sáng tạo. Nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo của con người, nâng cao sức mạnh bản chất của con người là mục đích quan trọng mà quá trình chuyển đổi nền giáo dục truyền thống kiên trì theo đuôi. Trong nền kinh tế nông nghiệp, khoa học - kỹ thuật phát triển chậm chạp, hoạt động giáo dục còn mang nhiều đặc điểm có tính duy trì; nhưng trong điều kiện của thời đại mà khoa học - kỹ thuật phát triển như vũ bão, các nước trên thế giới đều đặc biệt coi trọng việc nuôi dưỡng tinh thần sáng tạo và việc bồi dưỡng nhân tài sáng tạo. UNESCO khi khái quát đặc trưng của giáo dục hiện nay đã chỉ rõ: bồi dưỡng nhân tài có ý thức sáng tạo, có tinh thần sáng tạo, có năng lực sáng tạo hiện đang là mục tiêu số một, quan trọng hơn bất kỳ mục tiêu nào mà công cuộc cải cách giáo dục của các nước đang theo đuổi .

TTBD ĐBDC

Bốn là, quốc tế hóa.

Hiện đại hóa giáo dục vốn đã là một hiện tượng quốc tế, nó là kết quả của quá trình học tập và giao lưu lẫn nhau. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt là từ thập niên 80 thế kỷ XX đến nay, dưới sự tác động của toàn cầu hóa kinh tế và tự do hóa thương mại, quốc tế hóa trở thành một xu thế tất yếu, quan trọng của giao lưu, hợp tác quốc tế. Con người và tin tức vận động không ngừng trong dòng chảy quốc tế, sự giao lưu, hợp tác quốc tế về giáo dục ngày càng nhiều, mức độ ảnh hưởng và tương tác lẫn nhau giữa nền giáo dục các nước ngày càng cao. Cùng với đó, trên các phương diện như xác định mục tiêu bồi dưỡng nhân tài, lựa chọn nội dung giáo dục và biện pháp, phương pháp giáo dục, các nước càng chú trọng hơn tới hình thức mới thích ứng với sự phân công ngành nghề, bổ sung thương mại giữa các nước trên thế giới. Du học là biểu hiện rõ rệt nhất đặc trưng quốc tế hóa của giáo dục, hợp tác mở trường xuyên quốc gia là hình thức mới, xu thế mới của quốc tế hóa giáo dục trong thời đại mới. Yếu tố hạt nhân của quốc tế hóa giáo dục là tận dụng tối đa hai thị trường, nguồn tài nguyên trong nước và quốc tế để bồi dưỡng tạo nên được những nhân tài có tầm nhìn quốc tế, năng lực giao lưu quốc tế và năng lực cạnh tranh quốc tế.

Năm là, thông tin hóa.

Từ khi bộ máy tính điện tử đầu tiên trên thế giới ra đời vào năm 1946 đến nay, công nghệ thông tin hiện đại số hóa đã thúc đẩy xã hội loài người cất cánh từ "văn minh chữ viết" lên "văn minh số", "văn minh hình ảnh". Trong điều kiện ấy, cơ sở kỹ thuật của hoạt động giáo dục trường học không còn chịu sự hạn chế bởi kỹ thuật làm giấy, kỹ thuật in ấn truyền thống nữa, phương tiện giáo dục kết nối giữa người giáo dục và người được giáo dục cũng không còn chịu hạn chế bởi các sản phẩm in ấn như giáo trình, sách giáo khoa nữa. Cùng với sự phát triển của thông tin hóa, nội dung, phương pháp, con đường của hoạt động giáo dục đang biến đổi, các kênh lĩnh hội tri thức và thông tin của người học cũng đang biến đổi. Mô hình dạy học cá biệt hóa vốn bị thay thế bởi cách học theo cấp lớp, chế độ bài giảng đang dần trở lại dưới điều kiện khoa học - kỹ thuật mới, trở thành sự bổ sung quan trọng của hoạt động giáo dục tập thể. Hoạt động giáo dục ngày càng thoát ra

TTBD DBDC

khỏi những hạn chế của không gian và thời gian, mở ra con đường mới nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, thúc đẩy sự phát triển toàn diện của con người. Thông tin hóa là tiêu chí quan trọng của hiện đại hóa giáo dục, là biện pháp quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục trong thời đại mới.

Để thực hiện hiện đại hóa giáo dục, cần phải học hỏi và tham khảo nhiều hơn nữa kinh nghiệm hữu ích của các nước trên thế giới, bên cạnh đó, cần có những nghiên cứu, đánh giá cụ thể về đặc trưng riêng của giáo dục Việt Nam. Trên cơ sở đó, một mặt tiếp thu những tinh hoa giáo dục của các nước tiên tiến trên thế giới, mặt khác áp dụng một cách linh hoạt và kết hợp được những phương pháp, tư duy giáo dục hiện đại cùng với những đặc trưng riêng của đất nước trong việc giáo dục- đào tạo thế hệ trẻ- những chủ nhân tương lai của đất nước.

TTBD ĐBDC